

Số: 12 /QĐ-HĐQL

Quảng Trị, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình nghiệp vụ ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 156/TTr-QPTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ ứng vốn Quỹ phát triển đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nghiệp vụ ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị, gồm 04 quy trình như sau:

1. Quy trình xây dựng, ban hành kế hoạch ứng vốn (Quy trình 01);
2. Quy trình tham mưu bố trí ứng vốn (Quy trình 02);
3. Quy trình giải ngân vốn ứng (Quy trình 03);
4. Quy trình hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng (Quy trình 04).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ; Ban kiểm soát Quỹ; Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *nah*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (h/c);
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, NN&MT;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ các xã, phường;
- TT PTQĐ các xã, phường;
- GD, PGD Quỹ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**



**PCT UBND TỈNH
Phan Phong Phú**

QUY TRÌNH

Nghiệp vụ ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQL ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu về vốn để triển khai các dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất ngày càng lớn, đòi hỏi phải có một cơ chế tài chính linh hoạt, kịp thời và hiệu quả. Quỹ phát triển đất được thành lập và hoạt động theo quy định của Chính phủ là công cụ quan trọng nhằm hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc ứng vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, từ đó thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách và góp phần phát triển bền vững.

Căn cứ theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo hành lang thống nhất để Quỹ triển khai hoạt động ứng vốn và quản lý vốn ứng một cách minh bạch, đúng quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý tài chính và giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, nếu chỉ dựa vào các quy định mang tính khung của Nghị định và Điều lệ thì khó bảo đảm sự đồng bộ, rõ ràng trong quá trình xử lý công việc. Các hoạt động như xây dựng kế hoạch ứng vốn, tham mưu bố trí vốn, thực hiện giải ngân và hoàn trả vốn ứng liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, công khai, minh bạch. Do đó, cần thiết phải xây dựng bộ Quy trình nghiệp vụ ứng vốn Quỹ phát triển đất làm tài liệu hướng dẫn cụ thể, thống nhất và dễ áp dụng trong thực tế.

Để công việc phối hợp được thuận lợi, khoa học tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương nắm rõ quy trình thực hiện các bước khi tiến hành làm việc với Quỹ phát triển đất. Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất ban hành Quy trình nghiệp vụ để Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất và các Sở ngành, địa phương liên quan phối hợp, triển khai thực hiện.

Quy trình ứng vốn được xây dựng với 04 quy trình cơ bản:

- Quy trình xây dựng, ban hành kế hoạch ứng vốn (Quy trình 01)
- Quy trình tham mưu bố trí ứng vốn (Quy trình 02)
- Quy trình giải ngân vốn ứng (Quy trình 03)
- Quy trình hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng (Quy trình 04)

II. MỤC TIÊU

Việc xây dựng và ban hành Quy trình ứng vốn Quỹ phát triển đất hướng tới các mục tiêu cơ bản sau:

- Chuẩn hóa công tác nghiệp vụ: xác định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong các khâu ứng vốn.
- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình: bảo đảm các quyết định ứng vốn được thực hiện trên cơ sở công khai, rõ ràng, có thể kiểm tra, giám sát.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: bảo đảm nguồn vốn của Quỹ được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiến độ, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện dự án.
- Tạo sự thống nhất và đồng bộ: giúp các cơ quan, đơn vị áp dụng thống nhất, tránh tình trạng tùy tiện, chồng chéo trong quá trình xử lý công việc.
- Hỗ trợ phát triển bền vững: thông qua việc quản lý chặt chẽ dòng vốn ứng, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. NGUYÊN TẮC

Quy trình ứng vốn Quỹ phát triển đất được xây dựng và áp dụng trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ pháp luật: bảo đảm thống nhất với quy định của Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ phát triển đất.
- Rõ ràng, cụ thể và khả thi: quy trình được thiết kế chi tiết, dễ hiểu, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tế.
- Công khai, minh bạch: mọi khâu, mọi bước trong quy trình đều có căn cứ, được công bố và lưu trữ đầy đủ để phục vụ kiểm tra, giám sát.
- Hiệu quả và tiết kiệm: giảm thiểu thủ tục hành chính rườm rà, bảo đảm tính gọn nhẹ, thiết thực, tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Trách nhiệm và phối hợp: phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân, đồng thời đề cao tinh thần phối hợp, chia sẻ thông tin để công việc được triển khai kịp thời, nhịp nhàng.
- Cải tiến thường xuyên: quy trình sẽ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung khi có yêu cầu thực tiễn hoặc khi hệ thống pháp luật có thay đổi.

Việc xây dựng và ban hành Quy trình ứng vốn Quỹ phát triển đất không chỉ mang ý nghĩa hoàn thiện cơ chế nội bộ, mà còn thể hiện tinh thần đổi mới trong công tác quản lý, hướng đến sự chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Đây là bước đi quan trọng nhằm bảo đảm cho hoạt động của Quỹ ngày càng đi vào nền nếp, tạo tiền đề vững chắc cho việc quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính phục vụ phát triển quỹ đất trong giai đoạn mới.

Nội dung cụ thể của các quy trình được ban hành kèm theo.

QUY TRÌNH 01

XÂY DỰNG, BAN HÀNH KẾ HOẠCH ỨNG VỐN

QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

I. MỤC TIÊU

Hướng dẫn cụ thể trách nhiệm, trình tự, thời hạn và hồ sơ trong việc xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;
- Các tổ chức được ứng vốn.

III. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bảng phân công trách nhiệm, hồ sơ, trình tự, thời gian thực hiện

TT	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 1	Nhân viên Phòng Nghiệp vụ	Soạn thảo công văn hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng vốn (kèm mẫu BM01)	Dự thảo công văn hướng dẫn, BM01	Trước 10/10
	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ	Kiểm tra, chỉnh sửa dự thảo	Phiếu kiểm soát nội bộ	Trước 13/10
	Giám đốc Quỹ	Ký ban hành công văn hướng dẫn gửi các tổ chức ứng vốn	Công văn chính thức	Trước 16/10
Bước 2	Các tổ chức ứng vốn	Lập và gửi kế hoạch ứng vốn, hoàn trả vốn năm kế hoạch	BM01	Trước 31/10
Bước 3	Nhân viên Phòng Nghiệp vụ	Rà soát, tổng hợp danh mục các dự án đủ điều kiện đưa vào kế hoạch ứng vốn	Danh sách tổng hợp sơ bộ	Trước 07/11
	Kế toán trưởng	Xác định số dư vốn và quy mô vốn luân chuyển năm kế hoạch	Bảng tính nguồn vốn	Trước 07/11
	Giám đốc	Ký Tờ trình gửi HĐQT Quỹ	Tờ trình dự thảo kế hoạch	Trước 10/11
Bước 4	HĐQL Quỹ	Ban hành Nghị quyết (Nếu tổ chức họp)/ Cho ý kiến bằng văn bản (Nếu không tổ chức họp)	Nghị quyết/Văn bản cho ý kiến	Trước 15/11

TT	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 5	Giám đốc	Tiếp thu, hoàn thiện và trình Chủ tịch HĐQT Quỹ	Tờ trình chính thức, Dự thảo Quyết định	Trước 20/11
	Chủ tịch HĐQT Quỹ	Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng vốn	Văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Trước 25/11
	Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt kế hoạch ứng vốn	Quyết định phê duyệt	Trước 31/12
Bước 6	Giám đốc Quỹ	Phổ biến, triển khai thực hiện	Văn bản chỉ đạo nội bộ	Ngay sau khi có Quyết định

2. Mô tả các bước thực hiện

- **Bước 1:** Trưởng phòng Nghiệp vụ phân công nhân viên soạn thảo văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng vốn. Văn bản phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, phương pháp xây dựng kế hoạch và thời hạn gửi kế hoạch, kèm theo Phụ lục mẫu (BM01) để các tổ chức được ứng vốn thực hiện. Sau khi soạn thảo, văn bản được trình lãnh đạo phòng kiểm tra, sau đó trình Giám đốc ký ban hành và gửi đến các tổ chức có liên quan. Văn bản phải hoàn thành và trình lãnh đạo ký gửi trước ngày 16/10.

- **Bước 2:** Sau khi ban hành văn bản hướng dẫn, nhân viên nghiệp vụ theo dõi, đôn đốc các tổ chức ứng vốn lập kế hoạch và gửi Quỹ đúng hạn. Hướng dẫn bổ sung biểu mẫu, số liệu nếu chưa đầy đủ. Hạn cuối nhận đăng ký Kế hoạch ứng vốn là ngày 31/10; Nếu gửi về Quỹ sau hạn 31/10 thì Quỹ sẽ tổng hợp vào kỳ sau.

- **Bước 3:** Nhân viên nghiệp vụ rà soát, lập danh mục các dự án đủ điều kiện. Kế toán trưởng xác định quy mô vốn luân chuyển năm kế hoạch theo công thức: Quy mô nguồn vốn luân chuyển = Số dư vốn bằng tiền đầu năm + Dự kiến số tiền thu hồi vốn ứng trong năm - Số tiền nợ các dự án chưa giải ngân đầu năm. Nhân viên nghiệp vụ dự thảo tờ trình, báo cáo lãnh đạo phòng và trình Giám đốc trước ngày 10/11.

- **Bước 4:** Giám đốc gửi dự thảo Tờ trình đến các thành viên HĐQT Quỹ để lấy ý kiến. Trong trường hợp, HĐQT Quỹ tổ chức họp thì ý kiến được ghi trong Nghị quyết theo quy chế làm việc của HĐQT Quỹ, còn trong trường hợp không tổ chức họp HĐQT Quỹ, các thành viên HĐQT Quỹ cho ý kiến trực tiếp vào dự thảo Tờ trình. Nếu thành viên HĐQT Quỹ có ý kiến khác, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tiếp thu, chỉnh sửa (hoặc giải trình) và gửi lại. Hoàn thành trước ngày 15/11.

- **Bước 5:** Sau khi HĐQT Quỹ thống nhất, Giám đốc trình Chủ tịch HĐQT Quỹ xem xét, ký trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch trước ngày 31/12.

- **Bước 6:** Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ phổ biến, hướng dẫn triển khai cho các tổ chức thực hiện.

IV. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Bản gốc các hồ sơ của từng bước do Phòng Nghiệp vụ lưu trữ, phục vụ kiểm tra, giám sát.

V. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

BM01: Kế hoạch ứng vốn, hoàn trả vốn ứng.

Dự án/ nhiệm vụ được đăng ký đưa vào kế hoạch ứng vốn của năm ban hành kế hoạch bao gồm các dự án chuyển tiếp từ kế hoạch ứng vốn từ năm trước chưa hoàn thành và dự án mới đã có đầy đủ pháp lý để bố trí vốn triển khai các bước chuẩn bị đầu tư; Tổ chức ứng vốn căn cứ vào nguồn vốn ngân sách được bố trí hoặc nguồn thu đầu giá từ các dự án tạo quỹ đất để xác định thời hạn hoàn trả ứng vốn cho Quỹ.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH ỨNG VỐN, HOÀN TRẢ VỐN ỨNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM***Đvt: triệu đồng*

Stt	Tên dự án/nhiệm vụ	Quy mô đầu tư (ha)	Tổng mức đầu tư	Tổng số tiền dự kiến ứng	Thời hạn ứng vốn				Tổng dự kiến nguồn hoàn trả	Thời hạn hoàn trả vốn ứng			
					Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
	(1)	(2)	(3)	(4)=(5+6+7+8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10+11+12+13)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Dự án/nhiệm vụ												
2	Dự án/nhiệm vụ												
	...												
	Cộng												

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 02

THAM MƯU BỐ TRÍ ỨNG VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

I. MỤC TIÊU

Hướng dẫn cụ thể trách nhiệm, trình tự, thời hạn và hồ sơ trong việc tham mưu đề xuất bố trí ứng vốn Quỹ phát triển đất đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;
- Các tổ chức được ứng vốn.

III. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bảng phân công trách nhiệm, hồ sơ, trình tự, thời gian thực hiện

TT	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/Hồ sơ	Thời gian hoàn thành
Bước 1	Tổ chức đề nghị ứng vốn	Gửi Tờ trình đề nghị bố trí ứng vốn (kèm theo các văn bản liên quan)	BM02	Trong ngày làm việc
	Văn thu	Tiếp nhận, chuyển Tờ trình đến Giám đốc	Văn bản đến	
	Giám đốc	Ghi ý kiến chỉ đạo	Trên hệ thống quản lý văn bản	
	Trưởng phòng Nghiệp vụ	Phân công nhân viên thực hiện	Xử lý trên hệ thống quản lý văn bản	
Bước 2	Nhân viên Nghiệp vụ	Kiểm tra nội dung Tờ trình và các văn bản kèm theo, dự thảo văn bản tham mưu đề xuất bố trí vốn (nếu đủ điều kiện) hoặc văn bản thông báo và trả lại hồ sơ (nếu không đủ điều kiện)	BM03/ Văn bản thông báo	Tối đa 02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ	Kiểm tra, soát xét nội dung văn bản dự thảo bố trí ứng vốn/ Văn bản thông báo	BM03/ Văn bản thông báo	Tối đa 01 ngày
Bước 4	Giám đốc	Ký duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh/ Văn bản thông báo	Văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh/ Văn bản thông báo	Tối đa 02 ngày
Bước 5	Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, ban hành Quyết định bố trí vốn	Quyết định bố trí vốn	Theo Quy chế làm việc UBND tỉnh
	Giám đốc Quỹ	Tổ chức thực hiện Quyết định	Hợp đồng ứng vốn (BM04)/ Phụ lục hợp đồng ứng vốn	Ngay sau khi có Quyết định

2. Mô tả các bước thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức đề nghị ứng vốn gửi tờ trình và hồ sơ đề nghị ứng vốn qua hệ thống QLVB hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư. Văn thư tiếp nhận và chuyển Giám đốc xử lý. Giám đốc giao Trưởng phòng nghiệp vụ phân công nhân viên chuyên trách thực hiện.

- **Bước 2:** Nhân viên nghiệp vụ kiểm tra hồ sơ ứng vốn đảm bảo đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp thiếu tài liệu hoặc chưa đúng quy định, hướng dẫn Tổ chức đề nghị ứng vốn bổ sung một lần. Sau khi hồ sơ đầy đủ, dự thảo văn bản (BM03) tham mưu trình lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung. Nếu cần thiết, có thể phối hợp tổ chức hợp hoặc khảo sát thực địa dự án để đánh giá thực tế triển khai, xác định tính cấp thiết, khả năng bố trí, giải ngân, khả năng hoàn trả vốn và hiệu quả đầu tư. Hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

- **Bước 3:** Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung dự thảo văn bản. Nếu đạt yêu cầu thì trình Giám đốc ký. Nếu chưa đạt, trả lại để chỉnh sửa hoàn thiện.

- **Bước 4:** Giám đốc ký ban hành văn bản. Trường hợp cần bổ sung hoặc sửa đổi theo ý kiến chỉ đạo, tổ chức thực hiện điều chỉnh kịp thời.

- **Bước 5:** Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định bố trí vốn. Giám đốc Quỹ chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết định. Nhân viên nghiệp vụ soạn thảo và trình ký hợp đồng (BM04) hoặc phụ lục hợp đồng (trường hợp có thay đổi nội dung hợp đồng) với tổ chức được ứng vốn.

IV. LƯU TRỮ HỒ SO

Bản gốc các văn bản, hồ sơ, tài liệu ứng vốn của dự án được giao cho cán bộ chuyên quản lưu trữ, phục vụ cho công tác thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng giữa Quỹ và tổ chức ứng vốn.

V. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

- BM02: Văn bản đề nghị bố trí ứng vốn của tổ chức ứng vốn;
- BM03: Văn bản tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bố trí vốn;
- BM04: Hợp đồng ứng vốn Quỹ phát triển đất.

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-....

Quảng Trị, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị bố trí ứng vốn để thực hiện Dự án/nhiệm vụ... (đợt...)

Kính gửi: - UBND tỉnh Quảng Trị;
- Quỹ phát triển đất tỉnh.

- Dự án/nhiệm vụ... đã được... (cấp có thẩm quyền) phê duyệt chủ trương đầu tư (tại Nghị quyết số...) và phê duyệt dự án đầu tư/ Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số..., với tổng mức đầu tư, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư...

- Nêu tiến độ triển khai thực hiện dự án/ nhiệm vụ, kế hoạch đấu giá hoặc kết quả đấu giá thu tiền sử dụng đất (đối với dự án tạo quỹ đất đấu giá).

- Sự cần thiết phải bố trí ứng vốn cho dự án.

- Mức vốn đề nghị bố trí cho dự án là bao nhiêu? Số vốn bố trí đợt này để thực hiện những công việc gì?

- Tổ chức đề nghị ứng vốn cam kết:

+ Tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn ứng theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Nguồn vốn hoàn trả vốn ứng:...

+ Thời hạn hoàn trả vốn ứng:...

+ Phương thức hoàn trả vốn ứng:...

+ Trong trường hợp nguồn vốn của dự án/nhiệm vụ không đủ khả năng hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, Tổ chức đề nghị ứng vốn cam kết sử dụng nguồn vốn khác... để đảm bảo hoàn trả đầy đủ nợ vốn ứng cho Quỹ.

Để tạo điều kiện cho Tổ chức đề nghị ứng vốn đảm bảo nguồn vốn triển khai các bước thực hiện đầu tư/ đẩy nhanh tiến độ thi công... dự án đảm bảo theo đúng tiến độ...; Nay, Tổ chức đề nghị ứng vốn... kính đề nghị UBND tỉnh, Quỹ phát triển đất tỉnh xem xét bố trí ứng vốn cho dự án/nhiệm vụ...

Kính đề nghị UBND tỉnh, Quỹ phát triển đất tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổ chức đề nghị ứng vốn;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ỨNG VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT**

Số: /QPTĐ-NV
V/v đề nghị ứng vốn để thực
hiện dự án/ nhiệm vụ....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày tháng năm

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị

Quỹ phát triển đất tỉnh nhận được Tờ trình số... của Chủ đầu tư /Tổ chức ứng vốn về việc đề nghị bố trí ứng vốn để thực hiện dự án/ nhiệm vụ... Theo tiến độ và tính cấp thiết thực hiện dự án... và trên cơ sở khả năng cân đối nguồn vốn của Quỹ; Nay, Quỹ phát triển đất tỉnh kính báo cáo, tham mưu đề xuất đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí ứng vốn cho dự án/nhiệm vụ trên, nội dung cụ thể như sau:

1. Về tình hình thực hiện dự án/ nhiệm vụ

- Nêu Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư...
- Tiến độ thực hiện công trình, dự án...
- Hiệu quả đầu tư dự án:...
- Sự cần thiết phải bố trí ứng vốn thực hiện dự án:...
- Về phương án hoàn trả vốn ứng Quỹ PTĐ:...

2. Về khả năng cân đối nguồn vốn của Quỹ

3. Nội dung đề xuất

- Để tạo điều kiện cho (Tổ chức ứng vốn) đảm bảo nguồn vốn triển khai thực hiện đầu tư/đẩy nhanh tiến độ thi công... dự án/nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ; Nay Quỹ phát triển đất tỉnh kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét bố trí ứng vốn cho (Tổ chức ứng vốn) thực hiện Dự án./nhiệm vụ... với số tiền là bao nhiêu...

- Quỹ phát triển đất tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện giải ngân ứng vốn cho... (Tổ chức ứng vốn) theo đúng Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án; Đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm soát chi, theo dõi đơn đốc sử dụng vốn đúng mục đích và thu hồi vốn ứng đầy đủ, đúng thời hạn.

- Tổ chức ứng vốn chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và hoàn trả vốn đã ứng, chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo đúng quy định của Nhà nước.

Kính đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định./.

(Có dự thảo Quyết định... kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- (Tổ chức ứng vốn);
- Giám đốc, PGĐ;
- Lưu VT, NV.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỨNG VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Số: .../20.../HĐQPTĐ

Tên dự án: (ghi đúng tên dự án/nhiệm vụ theo Quyết định hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật)

- Căn cứ các quy định pháp luật về hợp đồng;
- Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 Quy định về Quỹ phát triển đất;
- Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị; Quyết định số... của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ và tổ chức hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Quyết định số.../QĐ-HĐQL ngày... tháng... năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ ứng vốn thuộc nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh.
- Căn cứ Quyết định số... của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn Quỹ phát triển đất năm...
- Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc trích từ Quỹ phát triển đất tỉnh cấp tạm ứng vốn cho... (tên Tổ chức được ứng vốn)... thực hiện Dự án/nhiệm vụ... (tên dự án/nhiệm vụ).

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm..., tại trụ sở Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị, chúng tôi gồm có:

Bên A: QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ

- Địa chỉ: Số 8, đường Văn Cao, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại: 0232.3856 859
- Người đại diện: Ông:
- Chức vụ: Giám đốc
- Tài khoản VND: ... tại Kho bạc Nhà nước hoặc (Ngân hàng)

Bên B: (TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN)

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Người đại diện: Ông/Bà:
- Chức vụ:
- Tài khoản VND:tại.....

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng này với các điều khoản sau:

Điều 1: Số tiền, đồng tiền ứng vốn và trả nợ

Thực hiện theo Quyết định (Quyết định cấp vốn thực hiện dự án/nhiệm vụ) số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh Quảng Trị, Bên A chấp hành ứng vốn cho Bên B số tiền ứng vốn tối đa là: đồng (Bằng chữ:).

Đồng tiền ứng vốn và trả nợ: Bằng Việt Nam đồng (VND)

Điều 2: Mục đích ứng vốn

Số tiền ứng vốn nêu tại Điều 1 được sử dụng để thực hiện Dự án/nhiệm vụ.....(ghi cụ thể tên dự án/nhiệm vụ như trong quyết định bố trí vốn của UBND tỉnh Quảng Trị)

Điều 3: Phương thức ứng vốn, thời hạn ứng vốn, thời hạn trả nợ

1. Phương thức ứng vốn: Việc giải ngân ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của dự án/nhiệm vụ.

Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án/nhiệm vụ thì bên B có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu bổ sung có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

2. Thời hạn ứng vốn: Bắt đầu từ tháng .../.....

3. Thời hạn trả nợ: Theo kế hoạch đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước); trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các dự án có nguồn thu (đối với các dự án tạo quỹ đất đấu giá thu NSNN).

Điều 4: Chi phí quản lý vốn ứng

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

2. Nguồn trả chi phí quản lý vốn ứng: Bên B chịu trách nhiệm xác định dự toán chi phí quản lý vốn ứng phải trả Quỹ phát triển đất và đưa vào khoản mục

“Chi phí khác” trong tổng mức đầu tư dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tạo nguồn thanh toán theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể cách tính như sau:

Chi phí quản lý vốn ứng = Số dư nợ vốn ứng đã giải ngân x [Mức chi phí quản lý vốn ứng/365 ngày] x Số ngày nợ ứng vốn thực tế.

Trong đó, số dư nợ vốn ứng đã giải ngân không bao gồm chi phí quản lý vốn ứng.

3. Chi phí quản lý vốn ứng phát sinh thực tế được tính từ ngày Bên B nhận được khoản giải ngân đầu tiên cho đến ngày hoàn trả hết nợ vốn ứng của đối tượng bị tính chi phí quản lý vốn ứng.

4. Cuối mỗi tháng Bên A tính số tiền chi phí quản lý vốn ứng phát sinh mà Bên B phải thanh toán và gửi bảng tính yêu cầu bên B thanh toán; Hai bên kiểm tra, đối chiếu xác nhận, chậm nhất ngày 10 tháng sau Bên B có trách nhiệm lập Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư chuyển cho Bên A để thực hiện thanh toán theo đúng quy trình

Điều 5: Giải ngân vốn ứng

1. Điều kiện giải ngân vốn ứng:

Bên B tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cung cấp cho Bên A đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải ngân theo quy định tại Quy trình giải ngân vốn ứng Quỹ phát triển đất.

Số tiền đề nghị giải ngân không vượt quá số tiền ứng vốn quy định tại Điều 1 Hợp đồng này và nguồn vốn hoạt động của Bên A tại thời điểm giải ngân đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

2. Thời hạn giải ngân ứng vốn:

Sau khi Bên A nhận được hồ sơ đề nghị giải ngân vốn ứng hợp lệ, đầy đủ của Bên B thì sẽ thực hiện giải ngân vốn ứng đúng thời hạn tối đa không quá 3 ngày làm việc theo Quy trình giải ngân vốn ứng Quỹ phát triển đất tỉnh

3. Hình thức giải ngân vốn ứng:

Bên A giải ngân vốn cho Bên B theo hai (02) hình thức là giải ngân tạm ứng và giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm hoàn vốn giải ngân tạm ứng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Bên A sẽ giải ngân chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản thụ hưởng của tổ chức, đơn vị (nhà thầu) theo yêu cầu của Bên B vốn, trừ kinh phí bồi thường GPMB sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của bên B vốn hoặc đơn vị thực hiện công tác GPMB do Bên B chỉ định.

Điều 6: Hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng

1. Thời gian hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng (trong trường hợp trả cùng thời gian hoàn trả vốn ứng): Theo cam kết tại phương án hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất số

Trường hợp nguồn thu chưa đủ để hoàn trả nợ thì việc hoàn trả được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên trả chi phí quản lý vốn ứng trước nợ gốc vốn ứng. Trường hợp đến hạn hoàn trả vốn ứng mà Bên B chưa bán đấu giá được hoặc chưa có nguồn để hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng thì Bên B có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh cho gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng hoặc cam kết dùng nguồn khác để hoàn trả vốn ứng.

Trình tự hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất và tại Quy trình hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất.

- Nguồn hoàn trả vốn ứng: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị quyết số của HĐND tỉnh; nguồn ngân sách xã/ phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Trường hợp dự án đã có nguồn hoàn trả vốn ứng theo khoản 1 Điều này mà Bên B không trả hoặc trả không đủ số nợ vốn ứng mà không được Chủ tịch UBND tỉnh cho gia hạn hoặc thời gian gia hạn đã hết thì Bên A sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền tạm ngừng việc giải ngân vốn ứng của tất cả các dự án mà Bên B làm chủ đầu tư.

3. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

Điều 7: Gia hạn thời hạn ứng vốn

Trong trường hợp đặc biệt, Bên B chưa hoàn trả được khoản vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng đúng thời hạn quy định thì Bên B phải có văn bản giải trình, đề nghị gửi Bên A trước thời gian đến hạn hoàn trả 30 ngày. Nếu xét thấy đề nghị của Bên B có cơ sở để gia hạn, Bên A sẽ báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp hết thời gian gia hạn mà Bên A chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

a) Được giải ngân vốn ứng theo quy định tại Hợp đồng này;

b) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với thỏa thuận tại Hợp đồng này;

c) Yêu cầu Bên A thông báo lý do không tiếp tục giải ngân vốn ứng;

d) Yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại phát sinh do Bên A vi phạm Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin, tài liệu liên quan đến việc ứng vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp;

b) Sử dụng vốn ứng đúng mục đích, có hiệu quả. Chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, về quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất của Nhà nước.

c) Hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đầy đủ, đúng hạn và được trả nợ trước hạn phương án hoàn trả vốn ứng ban đầu.

d) Chấp hành các yêu cầu kiểm tra, giám sát của Bên A về tình hình sử dụng vốn ứng và tiến độ thực hiện dự án.

Trong trường hợp không hoàn trả được vốn ứng, Bên B phải chấp hành các nghĩa vụ theo những quy định tại những điều khoản của Hợp đồng này.

đ) Bên B phải thông báo kịp thời với Bên A về:

- Thay đổi các thông tin về dự án như: Tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện, phương án tài chính của dự án,... có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vốn ứng cho Bên A;

- Thay đổi Chủ tài khoản, Kế toán trưởng của bên B;

- Các tranh chấp với các đối tượng khác, có nguy cơ bị khởi tố, khởi kiện;

- Thay đổi tên, trụ sở chính, địa chỉ liên lạc.

e) Bồi thường thiệt hại nếu vi phạm hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên A.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác: theo quy định pháp luật.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

a) Yêu cầu Bên B cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu và các thông tin khác trước, trong và sau khi giải ngân vốn ứng;

b) Được áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng theo quy định của pháp luật khi đến hạn trả nợ mà Bên B không trả hoặc trả không đầy đủ theo Hợp đồng này.

c) Kiểm tra việc sử dụng vốn ứng, sau khi giải ngân ứng vốn cho đến khi kết thúc Hợp đồng này.

d) Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đình chỉ giải ngân vốn ứng và thu hồi vốn ứng trong các trường hợp sau:

- Bên B sử dụng vốn ứng không đúng mục đích.
- Bên B cung cấp thông tin không trung thực, không đầy đủ về việc sử dụng vốn ứng và tính hiệu quả của dự án.
- Tình hình thực hiện dự án của Bên B có dấu hiệu đe dọa nghiêm trọng đến khả năng hoàn trả vốn ứng cho Bên A.
- Bên B không trả được bất kỳ một khoản nợ nào đến hạn theo Hợp đồng này mà không được UBND tỉnh chấp thuận cho gia hạn.

đ) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do Bên B vi phạm Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu cho Bên B theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- b) Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- c) Lưu giữ hồ sơ ứng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.
- d) Bồi thường thiệt hại cho Bên B do việc Bên A vi phạm Hợp đồng này.

3. Quyền và nghĩa vụ khác: theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Vi phạm hợp đồng và xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp

1. Vi phạm và xử lý vi phạm: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu một Bên phát hiện Bên kia vi phạm Hợp đồng thì thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó. Hết thời hạn ghi trong thông báo mà Bên vi phạm không khắc phục hoặc khắc phục không được thì tùy mức độ vi phạm, Bên bị vi phạm được thực hiện các biện pháp phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên và quy định của pháp luật.

2. Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở bình đẳng, thiện chí. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà hai bên không tiến hành thương lượng hoặc thương lượng không thành thì tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài hoặc toà án.

Điều 11: Thông báo

Mọi giao dịch giữa hai bên phải được lập thành văn bản, có chữ ký của người có thẩm quyền và được gửi theo địa chỉ nêu trong hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo bằng văn bản về việc thay đổi địa chỉ). Nếu được chuyển qua bưu điện thì ngày gửi được xác định là ngày ghi trên dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển. Bên nhận coi như đã nhận được nếu được

chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong giờ hành chính của những ngày làm việc. Nếu chuyển trực tiếp thì coi như bên nhận đã nhận được khi có ký nhận của bên gửi với bộ phận văn thư của bên nhận.

Điều 12: Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi bên B hoàn trả hết vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng phát sinh từ Hợp đồng này.

2. Các văn bản, tài liệu liên quan đến Hợp đồng này là bộ phận kèm theo và có giá trị pháp lý theo Hợp đồng này.

3. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký; những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng.

4. Sau khi Bên B hoàn trả hết nợ vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng, Bên A và Bên B tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng này theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau: Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

QUY TRÌNH 03
GIẢI NGÂN VỐN ỨNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

I. MỤC TIÊU

Hướng dẫn chi tiết trách nhiệm, trình tự, thời gian trong việc giải ngân vốn ứng Quỹ phát triển đất cho các dự án, nhiệm vụ đã được cấp vốn bố trí.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;
- Các tổ chức được ứng vốn.

III. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bảng phân công trách nhiệm, trình tự, thời gian thực hiện

TT	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/Hồ sơ	Thời gian thực hiện
Bước 1	Nhân viên văn thư	Tiếp nhận, kiểm tra, chuyển hồ sơ giải ngân	BM 05 BM 06 Hồ sơ theo mục III	Tối đa 0,5 ngày
Bước 2	Giám đốc Quỹ PTĐ	Chỉ đạo Phòng Nghiệp vụ tham mưu xử lý hồ sơ	Xử lý trên phần mềm Hồ sơ công vụ	
	Trưởng phòng Nghiệp vụ	Phân công nhân viên kiểm tra hồ sơ	Xử lý trên phần mềm Hồ sơ công vụ	
Bước 3	Nhân viên nghiệp vụ	Kiểm tra hồ sơ, lập Phiếu trình giải ngân	BM07	Tối đa 01 ngày
Bước 4	Trưởng phòng Nghiệp vụ	Kiểm tra đề xuất, xin ý kiến Giám đốc		Tối đa 0,5 ngày
Bước 5	Giám đốc Quỹ PTĐ	Phê duyệt đề xuất giải ngân		Tối đa 0,5 ngày
Bước 6	Nhân viên nghiệp vụ, Kế toán	Lập phần ghi Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; Ủy nhiệm chi trình ký duyệt, chuyển khoản	BM08, Ủy nhiệm chi	Tối đa 0,5 ngày
Bước 7	Nhân viên nghiệp vụ, Tổ chức được ứng vốn	Kiểm tra mục đích sử dụng vốn ứng	BM09	Theo kế hoạch/đợt xuất

Tổng thời gian xử lý: 2,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Mô tả các bước thực hiện

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Nhân viên văn thư tiếp nhận hồ sơ giải ngân do Tổ chức được ứng vốn lập.

Hồ sơ giải ngân bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán (BM05), Phiếu giao nhận hồ sơ (trường hợp gửi bản giấy - BM06) và hồ sơ, chứng từ pháp lý của chi phí các hạng mục cần giải ngân theo danh mục hồ sơ tại Mục III.

- Nhân viên văn thư kiểm tra sơ bộ tính đầy đủ hồ sơ giải ngân theo danh mục hồ sơ tại Mục III. Trong trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đủ thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn Tổ chức được ứng vốn bổ sung đầy đủ. Trường hợp hồ sơ đã đủ theo yêu cầu thì thực hiện vào sổ công văn đến, chuyển Giám đốc xử lý (BM05). Sau đó chuyển đầy đủ hồ sơ cho Trưởng phòng Nghiệp vụ để phân công xử lý.

Bước 2: Giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ

- Giám đốc Quỹ có ý kiến chỉ đạo Phòng nghiệp vụ tham mưu giải quyết hồ sơ.
- Trưởng phòng Nghiệp vụ chuyển xử lý và phân công nhân viên nghiệp vụ chuyên quản thực hiện kiểm tra hồ sơ.

Bước 3: Kiểm tra hồ sơ

- Nhân viên nghiệp vụ kiểm tra hồ sơ đảm bảo tính chặt chẽ, hợp lệ của từng loại hồ sơ chứng từ đề nghị giải ngân.
- Lập Phiếu trình giải ngân (BM07), ghi rõ nội dung đề xuất giải ngân, trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải ngân thì ghi rõ lý do từ chối, và chuyển Trưởng phòng nghiệp vụ xem xét.

Bước 4: Kiểm tra nội bộ và trình Giám đốc

- Trưởng phòng Nghiệp vụ kiểm tra, soát xét lại các nội dung đề xuất của nhân viên nghiệp vụ; cân đối vốn tại thời điểm giải ngân; trình Giám đốc phê duyệt giải ngân.

Bước 5: Phê duyệt giải ngân

- Giám đốc Quỹ xem xét, ký duyệt BM07. Nếu chưa đồng ý Giám đốc chuyển hồ sơ lại Phòng nghiệp vụ để hoàn thiện.

Bước 6: Lập chứng từ chuyển tiền

- Nhân viên nghiệp vụ lập phần ghi Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư chuyển bộ phận kế toán (BM08: 03 bản). Kế toán viên kiểm tra và rà soát lại các thông tin trước khi lập chứng từ giải ngân và trình ký duyệt Kế toán trưởng, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Giám đốc.

- Sau khi được ký duyệt, kế toán viên chuyển Ủy nhiệm chi cho Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại thực hiện thanh toán cho đơn vị thụ hưởng.

Bước 7: Kiểm tra mục đích sử dụng vốn ứng

- Kiểm tra mục đích sử dụng vốn trong các trường hợp sau:
 - + Kiểm tra các khoản giải ngân tạm ứng, trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) tổ chức được ứng vốn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.
 - + Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất, Quỹ sẽ tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng vốn của tổ chức được ứng vốn, theo dõi tiến độ thực hiện dự án, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.
 - Nhân viên nghiệp vụ có trách nhiệm phối hợp với tổ chức được ứng vốn kiểm tra việc sử dụng vốn thực tế theo BM09.

IV. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Nhân viên nghiệp vụ chuyên quản lưu hồ sơ dự án theo từng đợt giải ngân. Khi dự án/nhiệm vụ không còn nhu cầu ứng vốn thì thanh lý Hợp đồng ứng vốn và chuyển hồ sơ lưu trữ vào kho theo đúng quy định.

Kế toán lưu 01 bản BM08 kèm Ủy nhiệm chi; 01 bản BM08 được lưu trữ trong hồ sơ giải ngân và bản BM08 còn lại trả Tổ chức được ứng vốn.

V. DANH MỤC HỒ SƠ GIẢI NGÂN: có phụ lục kèm theo

VI. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

- BM05: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;
- BM06: Phiếu giao nhận hồ sơ;
- BM07: Phiếu trình giải ngân;
- BM08: Phần ghi Giấy đề nghị thanh toán;
- BM09: Biên bản kiểm tra sử dụng vốn.

DANH MỤC HỒ SƠ GIẢI NGÂN

TT	Tên hồ sơ	Tạm ứng	Thanh toán	Ghi chú
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB; tái định cư			
1	Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
2	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
3	Quyết định phê duyệt thu hồi đất (nếu có)	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
4	Tờ trình v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB; Biên bản thẩm định phương án bồi thường GPMB và tái định cư; Biên bản công khai; Biên bản kết thúc họp dân lấy ý kiến phương án	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
5	Kế hoạch thực hiện chi trả bồi thường GPMB	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
6	Bảng kê xác nhận khối lượng đền bù, GPMB đã thực hiện		x	01 bản gốc
7	Phiếu nhận tiền, phiếu chi cho người thụ hưởng		x	Bản photo
8	Các văn bản liên quan khác	x	x	01 Bản gốc hoặc bản sao y
II	Chi phí xây lắp (sau thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB)			
1	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
2	Hợp đồng xây lắp, phụ lục hợp đồng xây lắp (nếu có)	x	x	01 bản gốc

3	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
4	Bảo lãnh tạm ứng	x		01 bản gốc hoặc bản sao y
5	Biên bản bàn giao mặt bằng thi công	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
6	Hồ sơ nghiệm thu thanh toán		x	01 bản gốc hoặc bản sao y
7	Hóa đơn GTGT		x	01 bản sao y hoặc bản photo nếu hóa đơn điện tử
8	Các văn bản liên quan khác	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
III	Chi phí tư vấn và chi phí khác			
1	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y
2	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)	x	x	01 bản gốc
3	Hồ sơ nghiệm thu thanh toán		x	01 bản gốc hoặc bản sao y
4	Hóa đơn GTGT		x	01 bản sao y hoặc bản photo nếu hóa đơn điện tử
5	Các văn bản liên quan khác	x	x	01 bản gốc hoặc bản sao y

TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:..../GDNTT

Quảng Trị, ngày tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị

Tên dự án, nhiệm vụ:.....

Căn cứ Quyết định số: (Kế hoạch ứng vốn)

Căn cứ Quyết định số: (Bổ trí vốn)

Căn cứ Hợp đồng ứng vốn số...../...../HĐQPTĐ, ngày...../...../..... giữa Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị và ...(Tổ chức được ứng vốn)

Thuộc nguồn vốn: Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị

Thuộc Kế hoạch ứng vốn: Năm

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế vốn đã thanh toán, tạm ứng đến cuối kỳ trước	Trong đó		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	Trong đó	
			Số tạm ứng	Số thanh toán		Số tạm ứng	Số thanh toán
Cộng							

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:

Bằng chữ:

Trong đó: - Thu hồi tạm ứng (bằng số):.....

- Số trả đơn vị thụ hưởng: (bằng số)....., chi tiết như sau:

Chi phí tạm ứng, thanh toán	Tên đơn vị thụ hưởng	Số tài khoản - Tại Ngân hàng	Số tiền đề nghị	
			Thanh toán	Tạm ứng

Bằng chữ:

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Quảng Trị, ngày tháng năm
Chủ đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIAO NHẬN HỒ SƠ

Ứng vốn của Quỹ phát triển đất

Tên dự án:

Chủ đầu tư:

TT	Loại hồ sơ, tài liệu	Số lượng	Bản chính hoặc bản sao

Người giao

Quảng Trị, ngày ... tháng ... năm...

Người nhận

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng ... năm

PHIẾU TRÌNH ĐỀ XUẤT GIẢI NGÂN

Kính gửi: Ban lãnh đạo Quỹ phát triển đất tỉnh

Người trình hồ sơ:

Thuộc phòng:

Nội dung trình:.....

Sau khi kiểm tra, kiểm soát hồ sơ đề nghị thanh toán của Dự án,

Tôi kính trình Lãnh đạo Quỹ PTĐ và Trưởng phòng nghiệp vụ xem xét, phê duyệt với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian nhận hồ sơ:

1. Chứng từ, hồ sơ đề nghị giải ngân kèm theo gồm có:

.....
.....
.....
.....

2. Số tiền đồng ý giải ngân:.....

3. Số tiền từ chối giải ngân:.....

4. Lý do từ chối:.....

.....

Người trình hồ sơ
(Chữ ký)

Họ và tên:.....

Ý kiến của Trưởng phòng nghiệp vụ	Phê duyệt của Lãnh đạo Quỹ phát triển đất tỉnh
<i>Ngày... tháng ... năm ...</i> (Chữ ký) Họ và tên:.....	<i>Ngày ... tháng ... năm ...</i> (Chữ ký) Họ và tên:.....

PHÂN GHI CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Tên dự án/nhiệm vụ:

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư:

Quỹ phát triển đất chấp nhận thanh toán: (ghi rõ số tiền bằng chữ).....

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Tổng số tiền tạm ứng, thanh toán kỳ này	Trong đó		Đơn vị thụ hưởng		
		Tạm ứng	Thanh toán	Tên đơn vị	Số tài khoản	KBNN/Ngân hàng
Số vốn chấp nhận						
- Chi phí.....						
- Chi phí.....						
Số thu hồi tạm ứng						
Số từ chối						
Lý do:						
Ghi chú:						

Nhân viên nghiệp vụ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Nghiệp vụ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Quảng Trị, ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN

Căn cứ Hợp đồng ứng vốn số ngày/...../....., Phụ lục hợp đồng ứng vốn số ngày/...../..... ký giữa Quỹ phát triển đất tỉnh và(Tên tổ chức được ứng vốn).

Hôm nay, ngày... tháng... nămtại, chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN

I. QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Ông (bà):....., chức vụ
2. Ông (bà):....., chức vụ
3. Ông (bà):....., chức vụ

2. TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN

1. Ông (bà):....., chức vụ
2. Ông (bà):....., chức vụ
3. Ông (bà):....., chức vụ

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Mục đích sử dụng vốn: Ứng vốn thanh toán/tạm ứng chi phí để thực hiện dự án/nhiệm vụ...(tên dự án/nhiệm vụ ứng vốn)

2. Đối chiếu số dư ứng vốn

- Đến ngày .../.../....., hai bên cùng đối chiếu số dư như sau:
- Số vốn được cấp tối đa:
- Số tiền đã giải ngân:.....
- Số tiền đã hoàn trả:.....
- Dư nợ vốn ứng:.....
- Chi phí quản lý vốn ứng chưa thanh toán:.....

3. Kiểm tra mục đích sử dụng vốn:

- Khoản giải ngân có sử dụng đúng cho mục đích ứng vốn?
- Tiến độ thực hiện dự án/nhiệm vụ?
- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án?

4. Ý kiến Quỹ phát triển đất tỉnh

.....

.....

.....

5. Ý kiến của Tổ chức được ứng vốn

.....

.....

.....

.....

QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT*(Ký, ghi rõ họ tên)***TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN***(Ký, ghi rõ họ tên)*

QUY TRÌNH 04
THU HỒI VỐN ỨNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ VỐN ỨNG
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

I. MỤC TIÊU

Hướng dẫn chi tiết trách nhiệm, trình tự, hồ sơ và thời gian thu hồi vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng, đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị;
- Các Tổ chức được ứng vốn.

III. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Bảng phân công trách nhiệm, hồ sơ, trình tự, thời gian thực hiện quy trình thu hồi vốn ứng

STT	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/Tài liệu	Thời gian hoàn thành
Bước 1	Nhân viên Phòng Nghiệp vụ	Theo dõi dự án có nguồn hoàn trả, báo cáo Trưởng phòng và tham mưu văn bản đơn đốc	Dự thảo văn bản đơn đốc	Trong 01 ngày sau khi xác định dự án có nguồn thu
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ	Kiểm tra, soát xét nội dung văn bản đơn đốc trình Giám đốc Quỹ		Trong 01 ngày làm việc
Bước 3	Giám đốc Quỹ	Xem xét, ký ban hành văn bản đơn đốc	Văn bản chính thức	Trong 01 ngày làm việc
Bước 4	Tổ chức được ứng vốn	- Phối hợp với Sở Tài chính/Phòng Kinh tế cấp xã tham mưu UBND cấp có thẩm quyền ra quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ PTĐ; - Lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng và gửi KBNN	Hồ sơ theo Điều 18 NE 104/2024/NE-CP ngày 31/7/2024	Trong 05 ngày sau khi nhận văn bản đơn đốc
Bước 5	Nhân viên Nghiệp vụ, Trưởng phòng Nghiệp vụ; Giám đốc Quỹ	Kiểm tra việc hoàn trả vốn ứng, tiến hành thanh lý hợp đồng ứng vốn	BM11: Biên bản thanh lý hợp đồng	Trong 03 ngày sau khi thu hồi đủ

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ hoàn trả

2.1 Trường hợp 1 – Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (Áp dụng cho các dự án đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công/ kế hoạch vốn ngân sách hàng năm)

Bước 1: Khi dự án có nguồn hoàn trả (dự án được ghi vốn vào kế hoạch đầu tư công/dự án đấu giá có nguồn thu), nhân viên nghiệp vụ kịp thời báo cáo Trưởng phòng nghiệp vụ và tham mưu văn bản đôn đốc Tổ chức được ứng vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

Bước 2: Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm tra, soát xét lại nội dung văn bản do nhân viên nghiệp vụ đề xuất, trình Giám đốc ký ban hành.

Bước 3: Giám đốc xem xét và ký ban hành gửi Tổ chức được ứng vốn; hoặc chỉ đạo Phòng nghiệp vụ trực tiếp làm việc với các Tổ chức được ứng vốn.

Bước 4: Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn hàng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ), tổ chức được ứng vốn trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định.

- Tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ quy định tại Điều 18 Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản) kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Bước 5: Sau khi thu hồi hết nợ vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng và dự án không còn nhu cầu ứng vốn thì nhân viên nghiệp vụ phối hợp với Tổ chức được ứng vốn tiến hành thanh lý Hợp đồng ứng vốn (thực hiện theo mẫu BM11).

2.2. Trường hợp 2 – Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác)

Việc bố trí nguồn hoàn trả trong dự toán chi đầu tư phát triển: Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán NSNN của năm kế hoạch, căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn phối hợp với Quỹ phát triển đất (xác nhận, đối chiếu số liệu), lập báo cáo gửi Cơ quan tài chính (Sở Tài chính hoặc phòng kinh tế hạ tầng xã, phường tùy theo phân cấp quản lý nguồn vốn đầu tư phát triển). Căn cứ phương án hoàn trả vốn ứng của tổ chức được ứng vốn, nguồn hoàn trả vốn ứng theo quy định, Cơ quan Tài chính (Sở Tài chính hoặc phòng kinh tế hạ tầng xã, phường) tổng hợp, tham mưu UBND cùng cấp trình HĐND cùng cấp bố trí trong dự toán

chi đầu tư phát triển khác hàng năm của địa phương theo quy định để hoàn trả cho Quỹ phát triển đất.

Nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các trường hợp điều chỉnh dự toán hoặc bổ sung dự toán do nguồn hoàn trả vốn ứng chưa được tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng dự toán của năm kế hoạch: Tổ chức được ứng vốn phối hợp với Quỹ phát triển đất, lập báo cáo đề nghị hoàn trả (gồm số vốn ứng còn nợ, phương án hoàn trả) gửi Cơ quan tài chính (Sở Tài chính hoặc phòng kinh tế hạ tầng xã, phường). Cơ quan tài chính đối chiếu số liệu, tổng hợp vào phương án điều chỉnh dự toán/bổ sung dự toán, trình UBND cùng cấp quyết định điều chỉnh, trình HĐND theo thẩm quyền bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN.

*** Mô tả các bước thực hiện**

Bước 1: Khi dự án có nguồn hoàn trả, nhân viên nghiệp vụ kịp thời báo cáo Trưởng phòng nghiệp vụ và tham mưu văn bản đôn đốc Tổ chức được ứng vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

Bước 2: Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm tra, soát xét lại nội dung văn bản do nhân viên nghiệp vụ đề xuất, trình Giám đốc ký ban hành.

Bước 3: Giám đốc xem xét và ký ban hành gửi Tổ chức được ứng vốn; hoặc chỉ đạo Phòng nghiệp vụ trực tiếp làm việc với các Tổ chức được ứng vốn.

Bước 4: Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn trình cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định.

- Tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ quy định tại Điều 18 Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Bước 5: Sau khi thu hồi hết nợ vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng và dự án không còn nhu cầu ứng vốn thì nhân viên nghiệp vụ phối hợp với Tổ chức được ứng vốn tiến hành thanh lý Hợp đồng ứng vốn (thực hiện theo mẫu BM11).

3. Bảng phân công trách nhiệm, hồ sơ, trình tự, thời gian thực hiện quy trình thu hồi chi phí quản lý vốn ứng

TT	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu	Thời gian hoàn thành
Bước 1	Nhân viên Phòng Nghiệp vụ	Tính chi phí quản lý vốn ứng các dự án	BM 10-Bảng tính chi phí quản lý vốn ứng	Trước ngày 03 hàng tháng
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ, Kế toán trưởng	Kiểm tra, xác nhận tính chính xác của bảng tính chi phí quản lý vốn ứng	BM10	Trước ngày 04 hàng tháng
Bước 3	Giám đốc Quỹ	Phê duyệt Bảng tính chi phí quản lý vốn ứng	BM10 có ký duyệt	Trước ngày 05 hàng tháng
Bước 4	Nhân viên Nghiệp vụ, Kế toán	Phát hành, đơn đốc thanh toán chi phí		
Bước 5	Tổ chức được ứng vốn	Thực hiện thanh toán chi phí quản lý vốn ứng	Giấy đề nghị thanh toán	Trước ngày 10 hàng tháng

*** Mô tả các bước thực hiện**

Bước 1: Trước ngày 03 của tháng kế tiếp, nhân viên nghiệp vụ có nhiệm vụ lập bảng biểu tính chi phí quản lý vốn ứng các dự án và chuyển đến Trưởng phòng Nghiệp vụ kiểm tra, xem xét trước khi trình Giám đốc ký phê duyệt (Thực hiện theo mẫu BM10).

Công thức tính chi phí quản lý vốn ứng:

$$\text{Chi phí quản lý vốn ứng} = \frac{\text{Số dư nợ vốn ứng đã giải ngân}}{\text{Mức chi phí quản lý vốn ứng}} \times \frac{\text{Số ngày ứng vốn thực tế}}{365}$$

Trong đó:

- Số dư nợ vốn ứng đã giải ngân không bao gồm chi phí quản lý vốn ứng.
- Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

Bước 2: Trưởng phòng Nghiệp vụ, Kế toán trưởng kiểm tra, kiểm soát lại tính chính xác của bảng biểu tính chi phí quản lý vốn ứng do nhân viên nghiệp vụ lập và hoàn thành trước ngày 04 của tháng kế tiếp để trình Giám đốc xem xét phê duyệt.

Bước 3: Giám đốc xem xét, phê duyệt bảng biểu tính chi phí quản lý vốn ứng, chuyển cho nhân viên nghiệp vụ trước ngày 05 của tháng kế tiếp.

Bước 4: Nhân viên nghiệp vụ có trách nhiệm phát hành gửi Tổ chức được ứng vốn để thực hiện.

Bước 5: Tổ chức được ứng vốn lập giấy đề nghị thanh toán gửi Quỹ để giải ngân thanh toán chi phí quản lý vốn ứng dự án cho Quỹ chậm nhất vào ngày 10 của tháng kế tiếp (thực hiện theo Quy trình giải ngân vốn ứng Quỹ phát triển đất).

IV. Lưu trữ

a) Đối với hồ sơ thu hồi vốn ứng các dự án

- Lưu vào hồ sơ dự án: Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền về việc cấp kinh phí hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất tỉnh.

- Lưu trữ vào kho: Dự án sau khi được thanh lý hoàn tất, nhân viên Nghiệp vụ có trách nhiệm giao cho Trưởng phòng nghiệp vụ để chuyển giao cho văn thư lưu trữ vào kho.

b) Đối với hồ sơ thu hồi chi phí quản lý vốn ứng

- Bảng tính chi phí quản lý vốn ứng được lưu thành 03 bản: 01 bản gốc giao cho Kế toán trưởng lưu trữ để theo dõi, 01 bản giao phòng Nghiệp vụ lưu hồ sơ giải ngân dự án, 01 bản gửi cho Tổ chức được ứng vốn.

V. Biểu mẫu đính kèm

- BM10: Bảng tính chi phí quản lý vốn ứng;
- BM11: Biên bản thanh lý Hợp đồng ứng vốn.

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH CHI PHÍ QUẢN LÝ VỐN ỨNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Dự án:.....

(Từ ngày/...../..... đến/...../.....)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Ngày giải ngân	Số tiền giải ngân	Số tiền hoàn trả	Số dư ứng vốn		Số ngày ứng vốn	Chi phí quản lý vốn ứng
					Cộng	Tr. đó số dư chịu chi phí quản lý vốn ứng		
I	SỐ DƯ ĐẦU KỲ (...../...../.....)							
II	PHÁT SINH TRONG KỲ							
III	THANH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ VỐN ỨNG							
IV	SỐ DƯ CUỐI KỲ (...../...../.....)							

*** Ghi chú:**

- Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ
- Cách tính: Chi phí quản lý vốn ứng = Số dư nợ vốn ứng đã giải ngân x [Mức chi phí quản lý vốn ứng/365 ngày] x Số ngày nợ ứng vốn thực tế

Quảng Trị, ngày.....tháng.....năm

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP Nghiệp vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
| Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG ỨNG VỐN
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Dự án:

- Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của ... về việc phê duyệt dự án
;

- Căn cứ Hợp đồng ứng vốn Quỹ phát triển đất số..... ngày
 được ký giữa Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị và

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện hợp đồng (gồm hồ sơ ứng vốn, giải ngân
 vốn ứng, hoàn trả vốn ứng và phí ứng vốn);

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm, tại cơ quan Quỹ phát triển
 đất tỉnh, chúng tôi gồm có:

Bên A. QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Ông/ Bà: Chức vụ:

2. Ông/ Bà: Chức vụ:

Bên B.

1. Ông/ Bà: Chức vụ:

2. Ông/ Bà: Chức vụ:

Hai bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng ứng vốn Quỹ phát triển đất số
 được ký giữa Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị và
 như sau:

- Tổng số tiền đã được UBND tỉnh bố trí để tạm ứng vốn cho dự án là:
 đồng.

- Tổng số tiền bên A đã giải ngân cho bên B: đồng (Có
 phụ lục chi tiết hồ sơ giải ngân kèm theo)

- Tổng số tiền vốn ứng Bên B đã hoàn trả cho bên A: đồng

- Tổng số tiền phí ứng vốn Bên B đã hoàn trả cho bên A: đồng

- Số vốn đã bố trí còn lại chưa giải ngân đồng (đã được điều
 chỉnh giảm nguồn theo Quyết định số ngày của UBND tỉnh).

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng ứng vốn Quỹ phát triển đất sốngày..... ký giữa Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị và

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng ứng vốn số ngày

Biên bản thanh lý được lập thành 04 bản có giá trị ngang nhau; Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)